ekino.

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

Mức độ sử dụng: Đo lường độ tiêu thụ và hài lòng

1. Phân tích mức độ tiêu thụ

Sử dụng thành phần

- [ ] Theo dõi thành phần nào thường xuyên được dùng nhất.
- [ ] Xác định những thành phần nào ít được dùng nhất hoặc không được sử dụng.
- [ ] Quyết định rằng thành phần không được dùng nên được loại bỏ hay thiết kế lại.
- [ ] Giám sát xu hướng sử dụng thành phần theo thời gian (hàng tháng/tuần/ngày)

Mức độ sử dụng giữa các nhóm

- [ ] Xác minh rằng tất cả các nhóm đều sử dụng hệ thống thiết kế.
- [ ] Nhận biết các nhóm hoặc ứng dụng không sử dụng hệ thống thiết kế.
- [ ] Đánh giá xem hệ thống thiết kế có phù hợp với các loại ứng dụng khác nhau hay không (ứng dụng kinh doanh nội bộ, trang web công cộng, ứng dụng di động)
- [ ] Phát hiện các nhóm có đang tạo thành phần tùy chỉnh ngoài hệ thống thiết kế không.

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

Tính nhất quán giữa thiết kế và phát triển

- [ ] So sánh các thành phần thiết kế (Figma, Sketch) với các thành phần được phát triển trong môi trường product.
- [ ] Xác định điểm khác biệt giữa các phiên bản thiết kế và phát triển.
- [ ] Đánh giá tính nhất quán của giao diện khắp các ứng dụng.
- [ ] Đánh giá xem thời gian, ngân sách hoặc gián đoạn trong giao tiếp có dẫn đến sự không nhất quán hay không.

Hiểu biết tổ chức

- [ ] Đo lường xem hệ thống thiết kế có cải thiện giao tiếp nội bộ hay không.
- [ ] Theo dõi những đồng nghiệp phi kỹ thuật truy cập hướng dẫn thương hiệu và tài nguyên.
- [ ] Đánh giá xem hệ thống thiết kế có nâng cao hiểu biết về lĩnh vực thiết kế và phát triển hay không.
- [ ] Giám sát việc tải xuống các tài nguyên tổ chức (mẫu PowerPoint, chữ ký email)

ekino.

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

Chỉ số tiêu thụ để theo dõi

- [ ] Số lượng thành phần được sử dụng mỗi tháng (hoặc tuần/ngày)
- [ ] Số lượng ứng dụng đang sử dụng
- [ ] Số lượng designer đang sử dụng
- [ ] Số lượng lập trình viên đang sử dụng
- [ ] Số lượt truy cập vào nền tảng tài liệu hệ thống thiết kế

2. Đánh giá mức độ hài lòng

Giá trị và đánh giá cao của người dùng

- [ ] Xác nhận rằng hệ thống thiết kế hữu ích cho người dùng.
- [ ] Xác minh hệ thống tạo điều kiện thuận lợi cho công việc và cho phép tập trung vào trải nghiệm người dùng.
- [ ] Xác định xem người dùng có cảm thấy bị hạn chế sáng tạo bởi các yếu tố được tiêu chuẩn hóa hay không.
- [ ] Đánh giá rủi ro người dùng bỏ qua thành phần của hệ thống để tự tạo thành phần của mình.

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

Tính hiệu quả của quy trình đóng góp

- [ ] Đánh giá xem quy trình yêu cầu thành phần mới có hiệu quả hay không.
- [ ] Đo lường xem thời gian bàn giao có chấp nhận được không.
- [ ] Xác nhận các thành phần được bàn giao có phù hợp với yêu cầu ban đầu hay không.
- [ ] Đánh giá độ phụ thuộc của đội ngũ vào nhóm chuyên trách hệ thống thiết kế.

Chỉ số hài lòng để theo dõi

- [ ] Tiến hành phỏng vấn người dùng thường xuyên.
- [ ] Gửi khảo sát mức độ hài lòng theo khoảng thời gian được xác định.
- [ ] Đo lường Net Promoter Score (NPS, thước đo khả năng người dùng giới thiệu hệ thống thiết kế cho đồng nghiệp)

Phần tiếp theo: **Tiến triển** →

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

Mức độ tiến triển: Giám sát xây dựng và bảo trì

1. Phát triển thành phần

Tốc độ tạo thành phần

- [ ] Theo dõi số lượng thành phần mới được tạo.
- [ ] Đo lường thời gian cần thiết để tạo thành phần mới.
- [ ] Xác minh mọi thành phần đã có tài liệu đầy đủ.
- [ ] Tham chiếu chéo tốc độ tạo với dữ liệu sử dụng để tránh thành phần không cần thiết.

Tính hoàn chỉnh của thành phần

- [ ] Đảm bảo có các thành phần đồ họa cho designer (Figma, Sketch, v. v.)
- [ ] Xác minh đã có phiên bản được phát triển cho lập trình viên.
- [ ] Xác nhận rằng các thành phần đã sẵn có trên mọi công nghệ cần thiết (React, Angular, v. v.)
- [ ] Kiểm tra để đảm bảo có tài liệu phù hợp cho cả hai phiên bản.

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

Hoạt động đóng góp

- [ ] Giám sát tần suất yêu cầu thành phần mới.
- [ ] Theo dõi yêu cầu đóng góp ngay cả khi có thư viện thành phần toàn diện.
- [ ] Đánh giá xem việc thiếu yêu cầu đóng góp có ám chỉ vấn đề chấp nhận sử dụng hay không.

Hiệu quả quy trình cập nhật

- [ ] Đánh giá mức độ dễ dàng cập nhật hệ thống thiết kế.
- [ ] Xác minh quy trình cập nhật rõ ràng đã được xác định khi phát hành.
- [ ] Đánh giá xem quy trình có tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển hệ thống lành mạnh hay không.

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

2. Chất lượng và liên lạc

Quản lý lỗi

- [ ] Theo dõi số lượng lỗi được báo cáo.
- [ ] Giám sát xem các lỗi có đang được xử lý hay không.
- [ ] Đánh giá xu hướng lỗi liên quan đến độ trưởng thành của hệ thống.
- [ ] Xác minh số lượng lỗi đang giảm theo thời gian.
- [ ] Đo lường thời gian giải quyết lỗi và xác nhận rằng nó đang giảm.

Cơ sở hạ tầng liên lạc

- [ ] Xác nhận kênh liên lạc chuyên dụng tồn tại cho hệ thống thiết kế.
- [ ] Xác minh bên sử dụng có thể dễ dàng liên hệ với bên triển khai.
- [ ] Đánh giá xem người dùng có thể đặt câu hỏi hiệu quả hay không.
- [ ] Đánh giá xem bên thiết kế hệ thống có thể chia sẻ thông tin các bản cập nhật phát triển hay không.

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

3. Chỉ số tiến triển để theo dõi

Theo dõi thành phần

- [ ] Sử dụng công cụ như Figma để theo dõi sự phát triển thành phần.
- [ ] Triển khai bảng theo dõi chuyên dụng (ví dụ: Jira)
- [ ] Tạo backlog chuyên dụng với ticket (phiếu yêu cầu) cho mỗi thành phần.
- [ ] Theo dõi thành phần qua các giai đoạn: yêu cầu → tạo → phát triển → kiểm thử → tài liệu → bàn giao

Chỉ số định lượng

- [ ] Thời gian trung bình thiết kế một thành phần đơn giản
- [ ] Số lượng ứng dụng đang sử dụng
- [ ] Số lượng đóng góp (yêu cầu thành phần mới) mỗi tháng
- [ ] Tiến triển đóng góp qua từng năm
- [ ] Số lượng lỗi được tạo
- [ ] Số lượng lỗi được xử lý
- [ ] Các chỉ số bảng theo dõi và giải quyết lỗi chuyên dụng

Phần tiếp theo: **Hiệu suất** →

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

Mức độ hiệu suất: Chứng minh giá trị sản xuất

1. Hiệu quả sản xuất

Rút ngắn thời gian

- [ ] Ước tính thời gian sản xuất được tiết kiệm trước khi ra mắt hệ thống thiết kế để thuyết phục các bên liên quan.
- [ ] So sánh thời gian dành cho việc thiết kế màn hình khi không có hệ thống thiết kế so với khi có hệ thống.
- [ ] Đánh giá thời gian dành cho màn hình cơ bản với các thành phần đơn giản.
- [ ] Đánh giá thời gian dành cho màn hình phức tạp với các thành phần cần được phát triển.
- [ ] Tính toán số màn hình trung bình được hoàn thành mỗi tháng cho mỗi designer.
- [ ] Nhân năng suất cá nhân với số lượng designer để tạo tác động ở cấp độ nhóm.

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

Cải thiện chất lượng

- [ ] Đo lường xem số lượng lỗi đã giảm hay chưa.
- [ ] Đánh giá xem chất lượng sản xuất đã tăng hay chưa.
- [ ] Đánh giá việc giảm nợ đồ họa tích lũy.
- [ ] Theo dõi việc giảm nợ kỹ thuật.
- [ ] Giám sát các lỗi liên quan đến công nghệ lỗi thời hoặc khó bảo trì.

Hiệu quả onboarding

- [ ] Đo lường thời gian onboarding cho designer mới.
- [ ] Đo lường thời gian onboarding cho developer mới.
- [ ] Đánh giá xem tài nguyên tập trung và tài liệu có giúp giảm thời gian đào tạo hay không.
- [ ] Theo dõi thời gian gia tăng năng suất của thành viên nhóm mới.

Tốc độ đổi mới

- [ ] Giám sát số lượng MVP (Minimum Viable Product, sản phẩm khả dụng tối thiểu) được thiết kế và ra mắt.
- [ ] Đánh giá xem tính sẵn có thành phần nhanh chóng có tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành MVP hay không.
- [ ] Đánh giá xem hệ thống thiết kế cho phép thử nghiệm nhanh hơn hay không.

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

2. Chỉ số hiệu suất để theo dõi

Chỉ số thời gian

- [ ] Thời gian cho màn hình cơ bản khi không có hệ thống thiết kế so với khi có
- [ ] Số màn hình được hoàn thành trung bình mỗi tháng cho mỗi designer
- [ ] Tổng năng lực sản xuất màn hình của nhóm

Chỉ số năng suất

- [ ] Số lượng tác vụ/ticket/point hoàn thành mỗi tháng
- [ ] Theo dõi xem việc sản xuất có tăng theo mức độ trưởng thành của hệ thống thiết kế hay không
- [ ] Giám sát xu hướng tốc độ theo thời gian

Chỉ số chất lượng

- [ ] Số lượng lỗi được tạo ra trong môi trường product
- [ ] Xu hướng tỷ lệ lỗi theo thời gian
- [ ] Điểm đề xuất sản phẩm (Product NPS)

ekino.

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

Đánh giá theo bối cảnh

Hãy đánh giá bối cảnh cụ thể của bạn trước khi triển khai đo lường:

Phạm vi hệ thống

- [ ] Số lượng ứng dụng sử dụng hệ thống thiết kế
- [ ] Loại người dùng cuối (nhân viên nội bộ, khách hàng bên ngoài, đối tác)
- [ ] Công nghệ đang sử dụng (React, Angular, các khung khác)
- [ ] Thiết bị được hỗ trợ (desktop, mobile, tablet, khác)

Mức độ sẵn sàng của tổ chức

- [ ] Mô hình quản trị được xác định
- [ ] Nguồn lực nhóm chuyên dụng được phân bổ
- [ ] Hợp tác liên chức năng được thiết lập (giữa các nhóm kỹ thuật, sản phẩm, thiết kế)
- [ ] Có kế hoạch cho quy trình phát triển và bảo trì
- [ ] Đảm bảo có sự tham gia của các bên liên quan

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

Ưu tiên đo lường

- [ ] Xác định chỉ số nào liên quan đến bối cảnh của mình nhất.
- [ ] Thiết lập đo lường cơ sở khi ra mắt.
- [ ] Xác định tần suất đo lường và nhịp độ xem xét.
- [ ] Phân công trách nhiệm theo dõi và báo cáo.
- [ ] Tạo bảng điều khiển (dashboard) hoặc cơ chế báo cáo.

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

Yếu tố thành công quan trọng

Bất kể bối cảnh nào, hãy đảm bảo có các yếu tố nền tảng này:

- [ ] **Ưu tiên đo lường mức độ sử dụng:** Một hệ thống ngay cả khi xuất sắc về mặt kỹ thuật vẫn có thể thất bại nếu không được chấp nhận sử dụng.
- [ ] **Người dùng được tham gia vào từ đầu:** Việc hiểu nhu cầu của người dùng và bối cảnh giúp xác định các chỉ số liên quan.
- [ ] **Hệ thống được đối xử như một sinh vật sống:** Nó đòi hỏi sự chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển liên tục.
- [ ] **Khoản đầu tư được chứng minh bằng chi phí tiết kiệm rõ ràng:** Các chỉ số hiệu suất giúp kết nối chi phí hệ thống với giá trị sản xuất.
- [ ] **Quản trị đảm bảo tính bền vững:** Quyền sở hữu rõ ràng, quy trình và nguồn lực chuyên dụng ngăn chặn tình trạng bị bỏ rơi.
- [ ] **Đo lường bắt đầu khi ra mắt:** Dữ liệu cơ sở và theo dõi nhất quán cho phép đánh giá tiến độ có ý nghĩa.

Checklist mức độ chuẩn bị cho thiết kế dịch vụ

Đối tượng: Trưởng nhóm sản phẩm và CX

Mục tiêu: Đảm bảo sự chuẩn bị toàn diện trước khi đầu tư vào hệ thống thiết kế dịch vụ

Tần suất xem xét khuyến nghị:

- **Chỉ số chấp nhận sử dụng:** hàng tháng
- **Chỉ số tiến triển:** Theo từng sprint (hai tuần một lần hoặc hàng tháng)
- **Chỉ số hiệu suất:** Hàng quý với đánh giá toàn diện hàng năm
- **Khảo sát mức độ hài lòng:** Hàng quý
- **Phỏng vấn người dùng:** Liên tục (luân phiên qua các nhóm người dùng khác nhau)

Bạn đã sẵn sàng!

Với checklist này, bạn có thể chắc chắn rằng quy trình triển khai hệ thống thiết kế sẽ thực sự có ý nghĩa và hiệu quả.

Từ checklist thành hiện thực

Bạn có đang muốn thúc đẩy quá trình phát triển ứng dụng của mình với hệ thống thiết kế và hỗ trợ chuyên nghiệp?

Tại ekino, đội ngũ lập trình viên, designer và tư vấn chiến lược của chúng tôi luôn sẵn sàng cho bạn.

ekino - Serious Tech for Business

Liên hệ với chúng tôi qua email: hello@ekino.vn

Xem thêm tại: www.ekino.vn

ekino.